

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 18/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy Viễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Thông.

2. Ông Lê Văn Do.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Doa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đak Doa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Doa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tấn M, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn , xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Q, sinh năm 1940 và bà Trần Thị Đ (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: 01 (ngày 02/11/2018 bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức “Phạt tiền”);

Tiền án: 01 (tại Bản án số: 05/2019/HSST, ngày 25/01/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng);

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

+ Trung tâm viễn thông Đ – đại diện theo ủy quyền là ông Trần Tiến S, sinh năm 1963 – địa chỉ: 33B C, tổ , phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Trung tâm viễn thông M – đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Quang H, sinh năm 1980 – địa chỉ: Tổ , khu vực , phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Võ Thành T, sinh năm 1995; trú tại: 51 N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai – có mặt.

***Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Nguyễn Trường L – vắng mặt.

+ Ông Đàm Văn N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 03/5/2019, Trần Tấn M đi xe khách từ nhà của mình ở thôn , xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để tìm N (người mà trước đây làm cùng với M khi lắp đặt thiết bị viễn thông). Do không tìm được N nên M đã thuê phòng tại nhà nghỉ T ở số 80 đường T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai để nghỉ lại và tiếp tục tìm kiếm. Khoảng 08h00' ngày 06/5/2019, do gần hết tiền nên Trần Tấn M nảy sinh ý định tìm kiếm các trạm thu phát sóng viễn thông để cắt trộm dây cáp điện tiếp đất lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38P1-079.34 từ nhà nghỉ T lưu thông trên đường Quốc lộ theo hướng P - C để tìm kiếm các trạm thu phát sóng viễn thông. Khi đi, M mang theo một ba lô màu đen bên trong có đựng một cái búa đinh, hai cờ lê và một kìm cắt. Khi đến địa phận huyện C, tỉnh Gia Lai thì M gặp một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang dừng xe mô tô nghỉ mát bên đường, phía trước gác baga xe có một túi xách bên trong đựng bảng đồng, dây đồng. Thấy vậy, M hỏi nguồn gốc số dây cáp và bảng đồng nêu trên thì người thanh niên này trả lời đây là các dụng cụ còn dư sau khi lắp ráp nên mang về. M hỏi mua thì người thanh niên này đồng ý bán cho M với giá 1.000.000 đồng. M trả tiền, đồng thời nhận từ người thanh niên này một bao màu đỏ để đựng các tài sản vừa mua (bốn cuộn dây màu vàng, hai đoạn dây cáp đồng và ba bảng đồng).

Sau đó, M tiếp tục điều khiển xe mô tô 38P1-079.34 chờ theo các tài sản vừa mua của người thanh niên đi tìm kiếm các trạm phát sóng viễn thông. Khoảng 11h30' cùng ngày, khi đi đến Trạm thu phát sóng viễn thông G đặt tại làng K, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (đây là trạm chung giữa hai đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông là Trung tâm viễn thông Đ và Trung tâm viễn thông M). Quan sát thấy không có người qua lại, M dừng xe lại, dùng búa đập vỡ khóa cửa rồi đi vào bên trong. M thấy có 04 dây cáp vỏ màu vàng nối từ trạm lên trụ thu phát sóng nên đã dùng kìm cắt đầu dây cáp nối vào trạm rồi trèo lên trụ thu phát sóng dùng cờ lê chuẩn bị sẵn tháo các khung dây và dùng kìm cắt đầu dây cáp nối với trụ phát sóng rồi trèo xuống cuộn các đoạn dây vừa cắt được. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, trong lúc M đang cuộn dây thì bị anh Trần Nguyễn Trường L và anh Đàm Văn N là nhân viên của Trung tâm Viễn thông Đ bắt quả tang cùng các tang vật và đưa đến trụ sở Công an xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 04 cuộn dây mà Trần Tấn M đã cắt trộm tại Trạm thu phát sóng viễn thông nêu trên trị giá 6.559.100 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS, ngày 29 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Tấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tấn M từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về tổng hợp hình phạt, xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Trong quá trình đi tìm bạn làm cùng tại thành phố Pleiku, do tiêu gần hết tiền mang theo nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi tìm kiếm các trạm thu phát sóng viễn thông để trộm cắp dây điện tiếp đất rồi lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 11h30’ ngày 06/5/2019, bị cáo đã phá khóa cửa sau đó đột nhập vào cắt trộm 04 dây cáp lõi đồng lắp đặt tại Trạm thu phát sóng viễn thông G thuộc làng K, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo bị nhân viên của Trung tâm viễn thông Đ bắt quả tang. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Tấn M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Trần Tấn M, thấy rằng: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá

nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của các chủ sở hữu để chiếm đoạt của họ số tài sản là dây điện có tổng giá trị theo định giá là 6.559.100 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính cũng như bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo bằng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST, ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum nên hình phạt **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án nói trên được chuyển thành **12 (mười hai)** tháng tù giam và tổng hợp thành hình phạt chung với Bản án này.

Tại phiên tòa, những người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ có lời khai của họ thể hiện do đơn vị có sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản nên đã tạo điều kiện để bị cáo thực hiện thành công hành vi chiếm đoạt tài sản và họ đều yêu cầu xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Võ Thành T, quá trình điều tra xác định khi cho bị cáo thuê chiếc xe mô tô biển số 38P1-079.34 thì anh T không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xem xét, xử lý anh T về mặt hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 04 đoạn dây do bị cáo cắt trộm tại Trạm thu phát sóng viễn thông G, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trung tâm viễn thông Đ và Trung tâm viễn thông M. Việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu mô tô nhãn hiệu Honda Wave@ biển kiểm soát 38P1-079.34, qua điều tra xác định chiếc xe trên do bị cáo thuê từ dịch vụ cho thuê xe của anh Võ Thành T. Tuy nhiên, chiếc xe này do anh Võ Thành T mua lại từ tiệm cầm đồ đồng thời chưa có kết quả xác minh nguồn gốc và chủ sở hữu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 03 băng đồng tiếp đất cùng với 06 đoạn dây cáp lõi đồng thu giữ được khi bắt quả tang bị can vào ngày 06/5/2019 do chưa xác định được chủ sở hữu

nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với ba lô màu đen, bên trong đựng một kim cắt, hai cờ lê và một búa đinh là các công cụ mà bị cáo chuẩn bị sẵn để thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 470.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia có số sê ri 352885180106283; 01 điện thoại di động Sam Sung có số Emei 354814093390595/01 qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ thể hiện các bị hại đều đã nhận lại số dây cáp bị cắt trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Tấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tấn M **18 (mười tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST, ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đã xử phạt bị cáo Trần Tấn M **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thì bị cáo Trần Tấn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2019.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 01 ba lô màu đen; 01 cờ lê 19; 01 cờ lê 13; 01 búa đinh có chiều dài cán là 27,5cm, đầu búa bằng sắt kích thước 11cm x 04cm và 01 kim cắt dài 18,5cm, cán có bọc nhựa màu đỏ đen, đầu kim màu trắng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Xử buộc bị cáo Trần Tấn M phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- THAHS - THADS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Viễn